

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN VĨNH HƯNG
TỈNH LONG AN
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 27/2024/HS - ST

Ngày: 15 - 8 - 2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH HƯNG, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Hựu.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Hải.

Ông Huỳnh Hoàng Lam.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thái Hưng, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Ông Ngô Anh Duy- Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 24/2024/TLST-HS ngày 16 tháng 7 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2024/QĐXXST-HS, ngày 01 tháng 8 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Bị cáo Nguyễn Minh T (tên gọi khác: T1), sinh ngày: 09/01/1979, tại Thành Phố Hồ Chí Minh. Nơi cư trú: Số nhà F, đường V, phường C, quận B, Thành Phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Mua bán; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn P và bà Lâm Thị M; bị cáo chưa có vợ và con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa có hành vi vi phạm pháp luật. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/02/2024 đến ngày 22/02/2024 chuyển sang tạm giam. Đến ngày 24/4/2024 thay đổi biện pháp ngăn chặn từ tạm giam sang bảo lãnh cho đến nay (có mặt)

2. Bị cáo Trần Thị Trúc L, sinh ngày 02/11/1985, tại Trà Vinh. Nơi cư trú: Ấp T, xã K, huyện C, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Mua bán; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn L1 và bà Nguyễn Thị Kim P1; bị cáo có chồng Dương Tấn N (chưa đăng ký kết hôn) và 03 người con; tiền án, tiền sự:

Không; nhân thân: Chưa có hành vi vi phạm pháp luật. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/02/2024 đến ngày 22/02/2024 thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (*có mặt*)

3. Bị cáo Đặng Minh C, sinh ngày: 01/01/1990, tại thành phố Cần Thơ. Nơi cư trú: Tổ E, khu phố P, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Minh T2 và bà Lê Thị Mỹ P2; có vợ Nguyễn Thị Kim C1 (đã ly hôn) và có 01 người con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 15/12/2010 bị Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài xử phạt 36 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 44 tháng 12 ngày về tội “Cướp giật tài sản” theo Bản án Hình sự sơ thẩm số 15/2010/HS-ST; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/02/2024 đến ngày 22/02/2024 chuyển sang tạm giam. Đến ngày 24/4/2024 thay đổi biện pháp ngăn chặn từ tạm giam sang bảo lãnh cho đến nay (*có mặt*)

4. Bị cáo Trần Như T3, sinh ngày 01/01/1992, tại T, Sóc Trăng. Nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn K và bà Nguyễn Thị Cẩm C2; bị cáo chưa có vợ và con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa có hành vi vi phạm pháp luật. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/02/2024 đến ngày 22/02/2024 chuyển sang tạm giam. Đến ngày 09/4/2024 thay đổi biện pháp ngăn chặn từ tạm giam sang bảo lãnh cho đến nay (*có mặt*)

5. Bị cáo Nguyễn Triệu P3, sinh ngày: 01/01/1989, tại Thị xã G, tỉnh Bạc Liêu. Nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn P4 và bà Huỳnh Thị P5; có vợ Nguyễn Thị N1 và có 01 người con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 25/9/2013 bị Tòa án nhân dân huyện Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 54/2013/HS-ST; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/02/2024 đến ngày 22/02/2024 chuyển sang tạm giam. Đến ngày 09/4/2024 thay đổi biện pháp ngăn chặn từ tạm giam sang bảo lãnh cho đến nay (*có mặt*)

6. Bị cáo Trần Văn H, sinh ngày: 01/01/1984, tại A, An Giang. Nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn K1 và bà Nguyễn Thị M1; bị cáo chưa có vợ và con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa có hành vi vi phạm pháp luật; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/02/2024 đến ngày 22/02/2024 chuyển sang tạm giam. Đến ngày 24/4/2024 thay đổi biện pháp ngăn chặn từ tạm giam sang bảo lãnh cho đến nay (*có mặt*)

7. Bị cáo Hồ Thanh T4, sinh ngày: 23/7/1999, tại T, An Giang. HKTT: Ấp V, xã T, huyện P, thành phố Cần Thơ; Nơi cư trú: Khu phố B, phường T,

thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Thanh T5 và bà Trần Thị T6; có vợ Huỳnh Thị Phi N2 và có 01 người con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa có hành vi vi phạm pháp luật; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/02/2024 đến ngày 22/02/2024 chuyển sang tạm giam. Đến ngày 05/4/2024 thay đổi biện pháp ngăn chặn từ tạm giam sang bảo lãnh cho đến nay (có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Huỳnh Trung T7, sinh năm: 1982; Địa chỉ: Số nhà H, đường Đ, phường H, thành phố M, tỉnh Tiền Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đoàn hội chợ ÔH-MÊ-LY do Nguyễn Minh T (tên thường gọi là T1), sinh năm 1979, làm chủ, còn Huỳnh Trung T7 là người đại diện theo pháp luật của công ty TNHH Ô-MÊ-LY đứng ra xin cấp giấy phép hoạt động cho hội chợ hoạt động dịp Tết Nguyên đán 2024 từ ngày 30/01/2024, tại sân vận động, địa chỉ: Khu phố M, thị trấn V, huyện V, tỉnh Long An. Do hội chợ ít người đến vui chơi nên ngày 09/02/2024, T điện thoại cho Trần Thị Trúc L, sinh năm 1985 (đang làm đoàn hội chợ ở tỉnh Tiền Giang) mang vòng quay “tề thiên, bát giới” đến hội chợ của T để chơi đánh bạc với khách, tiền lời sẽ chia đôi. L đồng ý. Ngày 10/02/2024 (mùng 1 tết), L giao cho Đặng Minh C, sinh năm 1990, làm thuê cho L với số tiền 5.000.000 đồng làm vốn và bảo chở vòng quay “tề thiên, bát giới” đến hội chợ ÔH-MÊ-LY để tổ chức quay đánh bạc, C làm công việc bán thẻ, đổi tiền, quay vòng quay, mỗi ngày báo kết quả lời lỗ cho L biết. Ngoài ra, L bảo Nguyễn Triệu P3, sinh năm 1989 và Trần Văn H, sinh năm 1984, đi cùng C xuống hội chợ làm cò mồi (giả làm người chơi) để thu hút khách. T bảo Trần Như T3, sinh năm 1992, (làm thuê cho T) cùng C bán thẻ, quay vòng quay và đổi tiền cho người chơi. Hình thức đánh bạc là người đến chơi dùng tiền mặt mua thẻ có mệnh giá tiền ghi trên thẻ 10.000 đồng, 20.000 đồng, 50.000 đồng, 100.000 đồng, khi mua thẻ thì đặt lên bàn đặt gồm có: hình tề thiên, bát giới, vui xuân 1 trúng 5 và đặc biệt 1 trúng 10, khi C hoặc T3 quay vòng quay, vòng quay dừng lại vị trí trúng ô người chơi đã đặt thẻ thì sẽ trúng được 01 thẻ có mệnh giá tương ứng với thẻ đã đặt, trường hợp trúng ô có nhiều hình tề thiên hoặc bát giới thì sẽ trúng được số thẻ tương ứng với số hình, không trúng ô người chơi đặt thì sẽ thua hết thẻ đã đặt. Khi người chơi không chơi nữa sẽ lấy thẻ đổi thành tiền mặt. Sau khi kết thúc ngày, C, T3 kiểm đếm tiền, lời hay lỗ thì báo cho L biết, L báo lại cho T. C, T3 lấy tiền công 200.000 đồng/người và giao số tiền lời còn lại đưa cho P3 đem về cho L. L trả tiền công cho P3, H 200.000 đồng/người/đêm.

Tối ngày 13/02/2024, có nhiều người lạ mặt đến tham gia đánh bạc tại gian hàng vòng quay “tê thiên, bát giới” hội chợ ÔH-MÊ-LY, trong đó có Hồ Thanh T4, sinh năm 1999. T4 mang theo 900.000 đồng, mua 09 thẻ mệnh giá 100.000 đồng. T4 đánh bạc thua hết 06 thẻ tương ứng 600.000 đồng, đang đặt ván thứ 7 thì bị Công an đến bắt quả tang vào lúc 20 giờ cùng ngày. Tiền thu giữ trên chiếu bạc là 6.750.000 đồng, gồm 4.600.000 đồng tiền vốn và tiền đánh bạc thắng của người chơi là 2.150.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra C, T3, P3, H, T4 thừa nhận hành vi phạm tội. Đến ngày 14/02/2024, khi biết tin C, T3, P3, H bị bắt quả tang đánh bạc, L, T đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra đầu thú.

Quá trình điều tra, xác định việc đánh bạc bằng hình thức vòng quay “tê thiên, bát giới” trúng thưởng đổi tiền mặt được tổ chức từ ngày 10/02/2024. Ngày 10/02/2024, các bị cáo C, T3, P3, H đánh bạc với nhiều người chơi (không xác định được nhân thân, số lượng) số tiền 7.200.000 đồng, trong đó, 5.000.000 đồng tiền vốn, thắng được 2.200.000 đồng, sau khi trừ tiền công cho C, T3, P3, H mỗi người 200.000 đồng, L, T nhận được 1.400.000 đồng (L giữ số tiền này). Ngày 11/02/2024, số tiền đánh bạc 7.400.000 đồng, trong đó, 5.000.000 đồng tiền vốn, thắng được 2.400.000 đồng, sau khi trừ tiền công cho C, T3, P3, H mỗi người 200.000 đồng, L, T nhận được 1.600.000 đồng (L giữ số tiền này). Ngày 12/02/2024, số tiền đánh bạc 5.000.000 đồng, do thua 400.000 đồng nên chưa ai nhận được tiền công cũng như tiền lời. Việc các bị cáo, đối tượng đánh bạc được thua bằng tiền là để có tiền tiêu xài.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật gồm:

- Tiền Việt Nam 201.468.000 đồng. Trong đó, tiền thu giữ trên chiếu bạc là 6.750.000 đồng, tiền thu giữ trên người các bị cáo là 118.000 đồng, tiền các bị cáo nộp khắc phục hậu quả, thu lợi bất chính 194.600.000 đồng.

- Một bộ vòng quay tê thiên bát giới gồm có: 01 vòng quay bằng kính hình tròn, đường kính 1m, gắn vào chân đứng bằng kim loại cao 1,45m. Bàn đặt bằng kim loại, chiều ngang 1m, chiều dài 4m, có gắn tám mũ mềm in hình tê thiên, bát giới; 66 thẻ có ghi mệnh giá tiền trên thẻ gồm: 19 thẻ có mệnh giá 10.000 đồng, 17 thẻ có mệnh giá 20.000 đồng, 19 thẻ có mệnh giá 50.000 đồng, 11 thẻ có mệnh giá 100.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu OPPO A18, màu đen (điện thoại T3 dùng để liên lạc trao đổi đánh bạc); 01 điện thoại di động hiệu POCO C40, màu đen của P3; 01 điện thoại hiệu IPHONE 7 PLUS, màu đen (điện thoại C dùng để liên lạc trao đổi đánh bạc); 01 điện thoại di động hiệu Vivo 1610, màu trắng (điện thoại L dùng để liên lạc trao đổi đánh bạc); 01 điện thoại di động hiệu OPPO A57, màu đen (điện thoại T dùng để liên lạc trao đổi đánh bạc).

Cáo trạng số 26/CT-VKSVH ngày 15/7/2024 của Viện kiểm sát nhân

dân huyện Vĩnh Hưng truy tố các bị cáo Nguyễn Minh T, Trần Thị Trúc L, Đặng Minh C, Trần Như T3, Nguyễn Triệu P3, Trần Văn H, Hồ Thanh T4 về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu; các bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm Cáo trạng đã truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật, đồng thời phân tích đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Minh T, Trần Thị Trúc L, Đặng Minh C, Trần Như T3, Nguyễn Triệu P3, Trần Văn H, Hồ Thanh T4 phạm tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, các Điều 17, 35, 50, 58, các điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T từ 30 đến 40 triệu đồng về tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, các Điều 17, 35, 50, 58, các điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Thị Trúc L từ 30 đến 40 triệu đồng về tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, các Điều 17, 35, 50, 58, các điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đặng Minh C từ 25 đến 35 triệu đồng về tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, các Điều 17, 35, 50, 58, các điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Như T3 từ 25 đến 35 triệu đồng về tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, các Điều 17, 35, 50, 58, các điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Triệu P3 từ 25 đến 35 triệu đồng về tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, các Điều 17, 35, 50, 58, các điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Văn H từ 25 đến 35 triệu đồng về tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, các Điều 17, 35, 50, 58, các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hồ Thanh T4 từ 20 đến 25 triệu đồng về tội “Đánh bạc”.

+ Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo bị đề nghị áp dụng hình phạt chính là phạt tiền nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung được quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

+ Về phần xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47

Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Đề nghị tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền đánh bạc và tiền thu lợi từ đánh bạc là 25.950.000 đồng. Các bị cáo đã nộp đủ.

- Tịch thu nộp Ngân sách nhà nước các điện thoại di động gồm: 01 điện thoại di động hiệu OPPO A18, màu đen; 01 điện thoại hiệu IPHONE 7 PLUS, màu đen; 01 điện thoại di động hiệu Vivo 1610, màu trắng; 01 điện thoại di động hiệu OPPO A57, màu đen.

- Tịch thu tiêu hủy: Một bộ vòng quay tề thiên bát giới gồm có: 01 vòng quay bằng kính hình tròn, đường kính 1m, gắn vào chân đứng bằng kim loại cao 1,45m. Bàn đặt bằng kim loại, chiều ngang 1m, chiều dài 4m, có gắn tám phủ mềm in hình tề thiên, bát giới. 66 thẻ có ghi mệnh giá tiền trên thẻ gồm: 19 thẻ có mệnh giá 10.000 đồng, 17 thẻ có mệnh giá 20.000 đồng, 19 thẻ có mệnh giá 50.000 đồng, 11 thẻ có mệnh giá 100.000 đồng.

- Trả lại cho bị cáo T3, P3, H mỗi bị cáo 30.000.000 đồng; bị cáo C 40.000.000 đồng; bị cáo T, L mỗi bị cáo 22.700.000 đồng.

- Trả lại cho bị cáo P3 01 điện thoại di động hiệu POCO C40, màu đen.

Các bị cáo nói lời sau cùng là thừa nhận hành vi phạm tội, thống nhất nội dung bản cáo trạng và lời luận tội, đề nghị kết tội của đại diện Viện kiểm sát. Các bị cáo xin hội đồng xét xử giảm nhẹ mức hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, của Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Hưng và của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng được thực hiện hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Hưng truy tố, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên đủ căn cứ xác định:

Từ ngày 10/02/2024 đến ngày 13/02/2024, Nguyễn Minh T, Trần Thị Trúc L đã rủ nhau đánh bạc được thua bằng tiền với những người chơi đến hội chợ, tiền lời sẽ chia đôi. T, L giao cho Đặng Minh C, Trần Như T3, Trần

Văn H, Nguyễn Triệu P3, trực tiếp đánh bạc với những người chơi bằng hình thức trò chơi vòng quay “tề thiên, bát giới” trúng thưởng đổi tiền mặt. L, T quy ước số tiền bỏ ra đánh bạc của mỗi ngày là 5.000.000 đồng, C giữ số tiền này và cùng T3 bán thẻ, quay vòng quay, đổi tiền cho người chơi, P3, H giả làm người chơi để dẫn dụ người khác đến chơi. Số tiền đánh bạc cụ thể của từng ngày:

- Ngày 10/02/2024, số tiền đánh bạc là 7.200.000 đồng. Trong đó, 5.000.000 đồng tiền vốn, thắng được 2.200.000 đồng, C, T3, P3, H mỗi người nhận được 200.000 đồng, L, T nhận được 1.400.000 đồng.

Ngày 11/02/2024, số tiền đánh bạc là 7.400.000 đồng. Trong đó, 5.000.000 đồng tiền vốn, thắng được 2.400.000 đồng, C, T3, P3, H mỗi người nhận được 200.000 đồng, L, T nhận được 1.600.000 đồng.

Ngày 12/02/2024, số tiền đánh bạc 5.000.000 đồng, do thua 400.000 đồng nên các bị cáo chưa ai nhận được tiền.

Ngày 13/02/2024, nhiều người đến tham gia đánh bạc (không xác định được nhân thân, số lượng) khi bắt quả tang phát hiện Hồ Thanh T4 là người tham gia đánh bạc, T4 mua 09 thẻ mệnh giá 100.000 đồng. T4 đánh bạc thua hết 06 thẻ tương ứng 600.000 đồng. Số tiền đánh bạc thu giữ là 6.750.000 đồng. Trong đó, 4.600.000 đồng tiền vốn, thắng được 2.150.000 đồng.

Như vậy, có đủ cơ sở để kết luận: Nguyễn Minh T, Trần Thị Trúc L, Đặng Minh C, Trần Như T3, Nguyễn Triệu P3, Trần Văn H, Hồ Thanh T4 phạm tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự quy định: Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến an ninh trật tự công cộng được pháp luật bảo vệ. Đánh bạc cũng là một trong những nguyên nhân phát sinh các tệ nạn và tội phạm khác trong xã hội. Các bị cáo đều nhận thức được đánh bạc là vi phạm pháp luật, nhưng vì mục đích được thua bằng tiền, các bị cáo vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội.

[5] Về vai trò, tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo: Đây là vụ án đồng phạm nhưng không thuộc trường hợp phạm tội có tổ chức mà là đồng phạm giản đơn, do không có sự câu kết chặt chẽ giữa những người phạm tội với nhau, các bị cáo không cùng bàn bạc, vạch ra kế hoạch để thực hiện

một tội phạm, không có sự điều khiển của người chỉ huy, cầm đầu. Mặc dù bị cáo T, L là người khởi xướng, chọn địa điểm, chuẩn bị dụng cụ, phương thức đánh bạc, đưa tiền đánh bạc và thuê C, T3, P3, H tham gia với vai trò thực hành, nhưng quy mô nhỏ lẻ, việc đánh bạc với phương thức đơn giản, được thua không lớn. Do đó, Viện Kiểm sát không đề nghị áp dụng tình tiết tăng nặng là phạm tội có tổ chức, nhưng các bị cáo lợi dụng việc tổ chức hội chợ, chơi trò chơi trúng thưởng từ quà chuyển sang tiền mặt, đã ảnh hưởng đến nếp sống văn minh, trật tự công cộng mà còn gây mất trật tự tại địa phương, việc đánh bạc là hành vi bị pháp luật cấm nhưng các bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Do đó, cần xem xét, tính chất mức độ nguy hiểm cũng như nhân thân của từng bị cáo để có một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo.

[5.1] Đối với bị cáo Nguyễn Minh T là chủ hội chợ, chủ gian hàng trò chơi. Do hội chợ vắng người, nên T nảy sinh ý định việc đánh bạc, T điện thoại cho L và được L đồng ý, L chuẩn bị dụng cụ và đưa tiền để các bị cáo C, T3, P3, H thực hiện đánh bạc với người đến chơi hội chợ. Còn L đang quản lý ở Hội chợ tại M, tỉnh Tiền Giang, còn T đang quản lý tại Hội chợ ở Bến Tre nên bị cáo L đưa tiền 5.000.000 đồng làm vốn để C, P3, H thực hiện đánh bạc, bị cáo T điện thoại cho T3 cùng thực hiện với C, P3, H. Do số tiền đánh bạc của từng ngày 10, 11, 12 và 13/02/2024 đã trên 5.000.000 đồng và dưới 50.000.000 đồng nên hai bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội 02 lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Tuy nhiên, các bị cáo T, L chưa có tiền án, tiền sự. Sau khi việc đánh bạc bị bắt quả tang, các bị cáo tự nguyện đến Cơ quan Cảnh sát điều tra đầu thú, thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, tự thú các lần phạm tội trước đó, bị cáo L đã nộp lại số tiền thu lợi từ việc đánh bạc. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm r, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, cần xem xét khi quyết định hình phạt.

[5.2] Đối với các bị cáo C, T3, P3, H là người làm thuê cho T, L nên khi được các bị cáo T, L yêu cầu tổ chức quay vòng quay để đánh bạc với người chơi thì các bị cáo C, T3, P3, H đều đồng ý, trực tiếp đánh bạc được thua với người đến chơi trò chơi vòng quay nên các bị cáo là đồng phạm trong vụ án giữ vai trò thực hành. Bị cáo C, T3 thì đổi tiền, quay vòng và trả thẻ trúng thưởng. Bị cáo P3, H đóng vai giả làm người đặt thẻ (đánh bạc) để thu hút khách tham gia. Các bị cáo cũng đã nhận được tiền thu lợi từ việc đánh bạc.

Do số tiền đánh bạc của từng ngày 10, 11, 12 và 13/02/2024 đã trên 5.000.000 đồng và dưới 50.000.000 đồng nên các bị cáo C, T3, P3, H bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội 02 lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Tuy nhiên, cần xem xét nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của các bị cáo: Đối với bị cáo T3, H chưa có tiền

án, tiền sự. Các bị cáo C, T3, P3, H sau khi phạm tội thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, đã tự thú các lần phạm tội trước đó và nộp lại số tiền thu lợi từ việc đánh bạc. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm r, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, cần xem xét khi quyết định hình phạt.

Về nhân thân đối với bị cáo C thì ngày 15/12/2010 bị Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước xử phạt 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 44 tháng 12 ngày về tội “Cướp giật tài sản” tại Bản án số 15/2010/HS-ST đến nay được xóa án tích nhưng cũng cần xem xét khi quyết định hình phạt.

Về nhân thân của bị cáo P3 thì ngày 25/9/2013 bị Tòa án nhân dân huyện Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số 54/2013/HSST. Tại Cáo trạng số 26/CT-VKSVH ngày 15/7/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Hưng có áp dụng tình tăng nặng trách nhiệm hình sự “tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, sau khi chuyển hồ sơ sang Tòa án, Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu gửi lại giấy xác nhận kết quả thi hành án và Bản án hình sự phúc thẩm số 145 ngày 09/12/2013, thể hiện nội dung bị cáo P3 không phải chịu án phí trách nhiệm bồi thường dân sự nên tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị không áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm cho bị cáo P3 là có căn cứ. Nhưng cũng cần xem xét khi quyết định hình phạt.

[5.3] Đối với bị cáo Hồ Thanh T4 vì muốn được thua tiền trực tiếp nên đã đến chơi trò chơi vòng quay để đánh bạc với các bị cáo C, T3, P3, H. Bị cáo T4 chỉ đánh bạc 01 lần và bị bắt quả tang, số tiền T4 tham gia đánh bạc là 900.000 đồng, nhưng do số tiền thu được tại chiếu bạc là 6.750.000 đồng nên bị cáo T4 là đồng phạm. Bị cáo P3 không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo T4 phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, cần xem xét khi quyết định hình phạt.

[6] Về vấn đề liên quan:

Đối với Huỳnh Trung T7 là người đại diện theo pháp luật của công ty TNHH Ô-MÊ-LY đứng ra xin cấp giấy phép hoạt động cho hội chợ của T. Việc xin cấp phép này T nhờ T7 giúp, do T7 đã từng làm hội chợ ở huyện V, T7 không nhận lợi ích từ T cũng như không biết việc T tổ chức cho người chơi đánh bạc tại hội chợ nên Cơ quan cảnh sát điều tra không xem xét trách nhiệm đối với T7. Nay không đề cập đến.

Đối với số tiền 1.250.000 đồng được Cơ quan cảnh sát điều tra thu giữ quả tang ngày 13/02/2024, nhưng Cơ quan cảnh sát điều tra chưa xác định được những người tham gia đánh bạc. Kiến nghị Cơ quan cảnh sát điều tra

tiếp tục xác minh, điều tra để xử lý theo quy định của pháp luật.

[7] Quan điểm của Kiểm sát viên đề nghị áp dụng hình phạt đã căn cứ vào tính chất, mức độ của hành vi phạm tội và nhân thân của từng bị cáo là phù hợp, được Hội đồng xét xử ghi nhận.

[8] Về hình phạt bổ sung:

Xét thấy, do các bị cáo bị Kiểm sát viên đề nghị áp dụng hình phạt chính là phạt tiền nên Kiểm sát viên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo là có căn cứ.

[9] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước số tiền 6.750.000 đồng của các bị cáo dùng vào việc đánh bạc ngày 13/02/2024, cụ thể:

- Tịch thu của Trần Thị Trúc L số tiền 4.600.000 đồng, xác nhận đã nộp đủ.

- Tịch thu của Hồ Thanh T4 số tiền 900.000 đồng, xác nhận đã nộp đủ.

- Tịch thu số tiền 1.250.000 đồng, của những người tham gia đánh bạc nhưng không định được người tham gia, xác nhận đã nộp đủ.

+ Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước số tiền của các bị cáo dùng vào việc đánh bạc và tiền thu lợi từ việc đánh bạc ngày 10, 11 và ngày 12/02/2024 cụ thể:

- Tịch thu của Trần Thị Trúc L số tiền 10.300.000 đồng, xác nhận đã nộp đủ.

- Tịch thu của Nguyễn Minh T số tiền 7.300.000 đồng, xác nhận đã nộp đủ.

+ Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước số tiền của các bị cáo thu lợi từ việc đánh bạc ngày 10 và ngày 11/02/2024, cụ thể:

- Tịch thu của Đặng Minh C số tiền 400.000 đồng, xác nhận đã nộp đủ.

- Tịch thu của Trần Như T3 400.000 đồng, xác nhận đã nộp đủ.

- Tịch thu của Nguyễn Triệu P3 số tiền 400.000 đồng, xác nhận đã nộp đủ.

- Tịch thu của Trần Văn H số tiền 400.000 đồng, xác nhận đã nộp đủ.

+ Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước tài sản của các bị cáo sử dụng liên quan đến việc đánh bạc, cụ thể:

- 01 điện thoại di động hiệu OPPO A18, kiểu máy CPH2591, màu đen, đã qua sử dụng của bị cáo T3.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 PLUS, Model A1784, số máy MNQM2B/A màu đen, đã qua sử dụng của bị cáo C.

- 01 điện thoại di động hiệu OPPO A57, kiểu máy CPH2407, màu đen, đã qua sử dụng của bị cáo T.

- 01 điện thoại di động hiệu Vivo 1610, màu trắng, đã qua sử dụng của bị cáo L.

+ Trả lại tiền cho các bị cáo đã nộp lại số tiền đánh bạc và tiền thu lợi từ việc đánh bạc còn thừa, cụ thể:

- Trả lại cho bị cáo Trần Thị Trúc L số tiền 22.700.000 đồng.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Minh T số tiền 22.700.000 đồng.

- Trả lại cho bị cáo Đặng Minh C số tiền 40.000.000 đồng.

- Trả lại cho bị cáo Trần Như T3 số tiền 30.000.000 đồng.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Triệu P3 số tiền 30.000.000 đồng.

- Trả lại cho bị cáo Trần Văn H số tiền 30.000.000 đồng.

+ Trả lại cho bị cáo Nguyễn Triệu P3 01 điện thoại di động hiệu POCO C40, màu đen, đã qua sử dụng do không dùng vào việc đánh bạc.

+ Tịch thu tiêu hủy các công cụ của các bị cáo sử dụng dùng vào việc đánh bạc, cụ thể:

- 01 bộ vòng quay tề thiên bát giới gồm có: 01 vòng quay bằng kính hình tròn, đường kính 1m, gắn vào chân đứng bằng kim loại cao 1,45m. Bàn đặt bằng kim loại, chiều ngang 1m, chiều dài 4m, có gắn tám phủ mềm in hình tề thiên, bát giới.

- 66 thẻ có ghi mệnh giá tiền trên thẻ, được làm bằng giấy cứng, hình chữ nhật, kích thước 0,1 x 0,05m, gồm: 19 thẻ có mệnh giá 10.000 đồng, 17 thẻ có mệnh giá 20.000 đồng, 19 thẻ có mệnh giá 50.000 đồng, 11 thẻ có mệnh giá 100.000 đồng.

[10] Đối với các vật chứng được Cơ quan Cảnh sát Điều tra thu giữ nhưng sau đó xác định không liên quan đến vụ án, Cơ quan Cảnh sát Điều tra trả lại là phù hợp nên Hội đồng xét xử không đề cập.

[11] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH1430/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Minh T, Trần Thị Trúc L, Đặng Minh

C, Trần Như T3, Nguyễn Triệu P3, Trần Văn H, Hồ Thanh T4 phạm tội “Đánh bạc”.

2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, các Điều 17, 35, 50, điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T số tiền 30.000.000 đồng.

3. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, các Điều 17, 35, 50, điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Thị Trúc L số tiền 30.000.000 đồng.

4. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, các Điều 17, 35, 50, điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Đặng Minh C số tiền 25.000.000 đồng.

5. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, các Điều 17, 35, 50, điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Như T3 số tiền 25.000.000 đồng.

6. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, các Điều 17, 35, 50, điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Triệu P3 số tiền 25.000.000 đồng.

7. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, các Điều 17, 35, 50, điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Văn H số tiền 25.000.000 đồng.

8. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, các Điều 17, 35, 50, điểm i, s, khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Hồ Thanh T4 số tiền 20.000.000 đồng.

9. Về phần xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước số tiền 6.750.000 đồng của các bị cáo dùng vào việc đánh bạc ngày 13/02/2024, cụ thể:

- Tịch thu của Trần Thị Trúc L số tiền 4.600.000 đồng, xác nhận đã nộp đủ.

- Tịch thu của Hồ Thanh T4 số tiền 900.000 đồng, xác nhận đã nộp đủ.

- Tịch thu số tiền 1.250.000 đồng, của những người tham gia đánh bạc nhưng không định được người tham gia, xác nhận đã nộp đủ.

+ Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước số tiền của các bị cáo dùng vào việc đánh bạc và tiền thu lợi từ việc đánh bạc ngày 10, 11 và ngày 12/02/2024 cụ thể:

- Tịch thu của Trần Thị Trúc L số tiền 10.300.000 đồng, xác nhận đã

nộp đủ.

- Tịch thu của Nguyễn Minh T số tiền 7.300.000 đồng, xác nhận đã nộp đủ.

- + Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước số tiền của các bị cáo thu lợi từ việc đánh bạc ngày 10 và ngày 11/02/2024, cụ thể:

- Tịch thu của Đặng Minh C số tiền 400.000 đồng, xác nhận đã nộp đủ.

- Tịch thu của Trần Như T3 400.000 đồng, xác nhận đã nộp đủ.

- Tịch thu của Nguyễn Triệu P3 số tiền 400.000 đồng, xác nhận đã nộp đủ.

- Tịch thu của Trần Văn H số tiền 400.000 đồng, xác nhận đã nộp đủ.

- + Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước tài sản của các bị cáo sử dụng liên quan đến việc đánh bạc, cụ thể:

- 01 điện thoại di động hiệu OPPO A18, kiểu máy CPH2591, màu đen, đã qua sử dụng của bị cáo T3.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 PLUS, Model A1784, số máy MNQM2B/A màu đen, đã qua sử dụng của bị cáo C.

- 01 điện thoại di động hiệu OPPO A57, kiểu máy CPH2407, màu đen, đã qua sử dụng của bị cáo T.

- 01 điện thoại di động hiệu Vivo 1610, màu trắng, đã qua sử dụng của bị cáo L.

- + Trả lại tiền cho các bị cáo đã nộp lại số tiền đánh bạc và tiền thu lợi từ việc đánh bạc còn thừa, cụ thể:

- Trả lại cho bị cáo Trần Thị Trúc L số tiền 22.700.000 đồng.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Minh T số tiền 22.700.000 đồng.

- Trả lại cho bị cáo Đặng Minh C số tiền 40.000.000 đồng.

- Trả lại cho bị cáo Trần Như T3 số tiền 30.000.000 đồng.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Triệu P3 số tiền 30.000.000 đồng.

- Trả lại cho bị cáo Trần Văn H số tiền 30.000.000 đồng.

- + Trả lại cho bị cáo Nguyễn Triệu P3 01 điện thoại di động hiệu POCO C40, màu đen, đã qua sử dụng do không dùng vào việc đánh bạc.

- + Tịch thu tiêu hủy các công cụ của các bị cáo sử dụng dùng vào việc đánh bạc, cụ thể:

- 01 bộ vòng quay tề thiên bát giới gồm có: 01 vòng quay bằng kính hình tròn, đường kính 1m, gắn vào chân đứng bằng kim loại cao 1,45m. Bàn đặt bằng kim loại, chiều ngang 1m, chiều dài 4m, có gắn tấm phủ mềm in hình tề thiên, bát giới.

- 66 thẻ có ghi mệnh giá tiền trên thẻ, được làm bằng giấy cứng, hình chữ nhật, kích thước 0,1 x 0,05m, gồm: 19 thẻ có mệnh giá 10.000 đồng, 17 thẻ có mệnh giá 20.000 đồng, 19 thẻ có mệnh giá 50.000 đồng, 11 thẻ có mệnh giá 100.000 đồng.

(Vật chứng do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Hưng quản lý)

10. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH1430/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa.

Các bị cáo Nguyễn Minh T, Trần Thị Trúc L, Đặng Minh C, Trần Như T3, Nguyễn Triệu P3, Trần Văn H, Hồ Thanh T4 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

11. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, tính từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh/Huyện;
- Chi cục THA DS huyện;
- Bị cáo;
- Các đ/s;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Văn Hựu